

Bản án số: 15/2024/DS - ST

Ngày: 30- 10 - 2024

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Khánh.

2. Ông Hoàng Công Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024 /QĐXX - ST ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ PUN KHCN MB 02 – V1. (có mặt)

Địa chỉ: Tầng C VPBank S, nhà LK1 T, khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (*Văn bản ủy quyền số 2028/2024/UQ-KHCN ngày 17/04/2024*).

- Bị đơn: bà Phan Phi L, sinh năm 1988. (vắng mặt)

và ông Lê Cao C, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Trú tại: xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/04/2024, trong quá trình giải quyết vụ án , các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V (V2) và ông Lê Cao C và bà Phan Phi L đã ký Hợp đồng cho vay số LN2202185227584 ngày 21/02/2022 và các khế ước nhận nợ với các thỏa thuận như sau: Số tiền vay: **700,000,000 (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng)**; Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyên hàng nông sản; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 11.5 %/năm; Lãi

suất cho vay trong hạn được cố định 3 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết Thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V2 thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V2.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.2%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm: 1. 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RAPTOR, số khung: FE60LS296979; số máy YN2QXL296979; BKS: 37A-730.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C, theo Hợp đồng thế chấp số LN2202185227584 ngày 21/02/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ trả được một phần nợ lãi. Đến ngày 15/11/2023 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã thỏa thuận giữa các bên. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ và thông báo trả nợ nhưng bị đơn vẫn không trả nợ. Tính đến ngày 30/10/2024 ông C, bà L đã thanh toán cho V2 số tiền lãi là: 50.495.216 đồng (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười sáu đồng). Tính đến ngày 30/10/2024 ông C, bà L còn nợ V1 số tiền là 852.284.236 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó tiền gốc: 700,000,000 đồng và 152.284.236 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 7.975.545 đồng, lãi quá hạn là : 144.308.692 đồng). Vì vậy Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Phan Phi L và ông Lê Cao C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 tổng số tiền là 852.284.236 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 152.284.236 đồng) tính đến ngày 30/10/2024. Kể từ ngày 31/10/2024 bị đơn phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Trường hợp ông C và bà L không trả được nợ cho Ngân hàng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RAPTOR, số khung: FE60LS296979; số máy YN2QXL296979; BKS: 37A-730.35 theo Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C, theo Hợp đồng thế chấp số LN2202185227584 ngày 21/02/2022 số công chứng 1276 quyền số 01/2022TP/CC-CSCC/HĐGD tại Văn phòng C2.

Đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, BKS: 37A-730.35 cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C khi ngân hàng V1 phát hiện thấy tài sản thì Ngân hàng sẽ yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại để thu hồi nợ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn ông bà L và ông C, đã được Tòa án tổng đạt hợp pháp nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

- Bị đơn ông Lê Cao C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 21/06/2024 ông C khai nhận: ông C và bà L có vay nợ của Ngân hàng V1 số tiền là 700.000.000 đồng. Việc vay mượn có hoàn toàn tự nguyện, có làm hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản như đại diện ngân hàng V1 khai nhận. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông C đồng ý trả nợ và nếu không trả được nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, BKS: 37A-730.35 cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C.

Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án đối với các tài sản được thế chấp có kết quả như sau: Quá trình giải quyết vụ án theo yêu cầu của Tòa án thì ông C, bà L phải đưa tài sản thế chấp nêu trên đến trụ sở UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhưng ông C và bà L không thực hiện nội dung yêu cầu trên nên Tòa án không thể tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317, Điều 319, Khoản 6 Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội. **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, cụ thể:

1. Buộc ông Lê Cao C và bà Phan Phi L phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ theo Hợp đồng cho vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/10/2024 tổng số tiền 852.284.236 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 152,284,236 đồng).

Trong trường hợp nếu ông Lê Cao C và bà Phan Phi L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng phát hiện tài sản thế chấp có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RAPTOR, số khung: FE60LS296979; số máy YN2QXL296979; BKS: 37A-730.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C, theo Hợp đồng thế chấp số LN2202185227584 ngày 21/02/2022 số công chứng 1276 quyền số 01/2022TP/CC-CSCC/HĐGD tại Văn phòng C2.

2. Về án phí: Ông Lê Cao C và bà Phan Phi L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “hợp đồng tín dụng” và quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Cao C, bà Phan Phi L có địa chỉ cư trú tại xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Lê Cao C, bà Phan Phi L đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà L theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu của Nguyên đơn:

[2.1]. Xét về tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay: Hợp đồng cho vay số LN2202185227584 ngày 11/04/2024 đều được lập thành văn bản, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của V2 và ông Lê Cao C và bà Phan Phi L. Các bên ký kết hợp đồng và khế ước nhận nợ trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Điều 17 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Tài sản đảm bảo khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RAPTOR, số khung: FE60LS296979; số máy YN2QXL296979; BKS: 37A-730.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C theo Hợp đồng thế chấp số LN2202185227584 ngày 21/02/2022 số công chứng 1276 quyền số 01/2022TP/CC-CSCC/HĐGD tại Văn phòng C2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp các bên đã hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Vì vậy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với các Điều 292, 293, 298 và 317 của Bộ luật dân sự.

[2.3]. Về việc thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Việc này đã được chứng minh bằng các giấy giải ngân; bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, và lời khai tại phiên tòa, thể hiện bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn. Nhưng khi đến hạn trả nợ, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng cho vay và vi phạm quy định tại các điều 280, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4]. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền 50.495.216 đồng (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười sáu đồng); Tổng số tiền bị đơn còn nợ 852.284.236 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó tiền gốc: 700,000,000 đồng và 152.284.236 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 7.975.545 đồng, lãi quá hạn là : 144.308.692 đồng).

[2.5]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 30/10/2024 tổng số tiền 852.284.236 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 152.284.236 đồng).

[2.6] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.7] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa hai bên và lời khai của nguyên đơn, bị đơn. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản nợ của bị đơn.

Tài sản xe ô tô sau khi nhận thế chấp, Ngân hàng TMCP V đã giao lại cho ông C, bà L quản lý sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án theo yêu cầu của Tòa án thì C, bà L phải đưa tài sản thế chấp nêu trên đến trụ sở UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhưng ông C, bà L không thực hiện nội dung yêu cầu trên nên Tòa án không thể tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ để làm cơ sở quyết định xử lý tài sản thế chấp khi giải quyết vụ án. Do vậy V2 đề nghị đối với tài sản thế chấp này khi V1 phát hiện thấy tài sản thì V1 sẽ yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này không trái quy định của pháp luật và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nên cần chấp nhận khi V2 phát hiện thấy tài sản này thì V2 sẽ yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317, Điều 319, Khoản 6 Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, cụ thể:

1. Buộc ông Lê Cao C và bà Phan Phi L phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ theo Hợp đồng cho vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/10/2024 tổng số tiền 852.284.236 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi là 152.284.236 đồng (một trăm năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng)) theo Hợp đồng cho vay số LN2202185227584 ngày 21/02/2022 và Khế ước nhận nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp nếu ông Lê Cao C và bà Phan Phi L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng phát hiện tài sản thế chấp có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RAPTOR, số khung: FE60LS296979; số máy YN2QXL296979; BKS: 37A-730.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125139 do Phòng C1, Công an tỉnh N cấp ngày 22/09/2020 mang tên ông Lê Cao C, theo Hợp đồng thế chấp số LN2202185227584 ngày 21/02/2022 số công chứng 1276 quyền số 01/2022TP/CC-CSCC/HĐGD tại Văn phòng C2.

Sau khi ông Lê Cao C và bà Phan Phi L phải trả nợ xong số tiền vay của hợp đồng cho vay thì ngân hàng V1 phải trả lại cho các chủ sử dụng, sở hữu các giấy đăng ký xe tương ứng với tài sản đã thế chấp.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Lê Cao C và bà Phan Phi L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí:

- Ông Lê Cao C và bà Phan Phi L phải nộp 37.569.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 17.307.886 đồng (mười bảy triệu ba trăm linh bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011420 ngày 27/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Diên Châu;*
- *Chi cục THADS huyện Diên Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Kim Dung